

Hướng Dẫn Sử Dụng



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOÀN CẦU
GLOBAL SCIENTECH CO.,LTD

Mã số thuế: 0 3 0 4 7 0 2 3 7 8

Địa chỉ: Lầu 19, Khu A, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

Tài khoản: 2 3 9 3 3 9 4 9 tại Ngân hàng TMCP Á Châu- PGD Bình Hòa 2 (CN. Phan Đăng Lưu), TP.HCM

Điện thoại: 08.3758 9215 ext 11 Fax: 08.3758 9216 HP: 0918 871 444 Hotline: 0908 090 555

Email: nvdinh@global.pro.vn Website: www.global.pro.vn www.chromagar.vn

CHROMagar™ AOLA

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-065


Version 4

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



www.global.pro.vn

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer

 CHROMagar 4 place du 18 juin 1940
75006 Paris - France
Email: CHROMagar@CHROMagar.com
Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: www.CHROMagar.com

IVD

CE

CHROMagar™ AOLA

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện, kiểm tra và phân lập vi khuẩn *Listeria monocytogenes*.

Listeria monocytogenes là một loại vi khuẩn phổ biến rộng rãi, có trong đất, nước thải hoặc phân. Nó có khả năng hình thành màng sinh học listerial trên bề mặt tiếp xúc làm cho nó khó bị loại bỏ. Nó là nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng, vì vậy phải thường xuyên kiểm soát chất lượng vi sinh trong các cơ sở sản xuất để tránh gây ô nhiễm thực phẩm.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm =	Cơ bản	Supplement E1	Supplement E2	Supplement S
Tổng g/L	32.8 g/L	2.0 g/L	7.0 g/L	0.08 g/L
Thành phần g/L	Agar 15.0 Peptone and yeast extract 8.0 NaCl 5.0 Chromogenic mix 4.8	Enrichment mix 2.0	Enrichment mix 7.0	Selective mix 0.08
Dạng	Bột khô		Bột khô	Bột khô
BẢO QUẢN	15-30°C	2-8°C	15-30°C	2-8°C
pH	7.2 +/- 0.2			

CHUẨN BỊ

Bước 1

- Hòa tan chậm 70,6g môi trường cơ bản trong 940ml nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt ở 121°C +/- 1°C trong 15 phút
- Làm nguội đến 47°C +/- 2°C

Bước 2

- Trong 2 ống nghiệm khác nhau chứa 25ml nước cất, thêm 2g chất bổ sung E1 và 7g chất bổ sung E2
- Khuấy bằng khuấy từ ít nhất 30 phút ở tốc độ cao (1200 rpm)
- Gia nhiệt ở 121°C +/- 1°C trong 15 phút
- Làm nguội đến 47°C +/- 2°C
- Khuấy hỗn hợp tiệt trùng bằng khuấy từ ít nhất 30p ở tốc độ cao (1200 rpm) cho đến khi huyền phù màu kem

Bước 3

- Thêm 80mg chất bổ sung (S) vào 10ml nước cất
- Khuấy cho đến khi hòa tan hoàn toàn. Lọc khử trùng 0.45 µm hình thái chất bổ sung sau khi chuẩn bị : không màu, trong suốt

Bước 4

- Cho thêm 10ml chất bổ sung (S) và 50ml chất bổ sung (E1 + E2) vào môi trường cơ bản làm nguội đến $47^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$
- Khuấy nhẹ để đồng nhất

Bước 5

- Đổ vào đĩa Petri vô trùng
- Để đông đặc và khô lại

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 2 tuần trong tủ lạnh ($2/8^{\circ}\text{C}$) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

CÂY MẪU

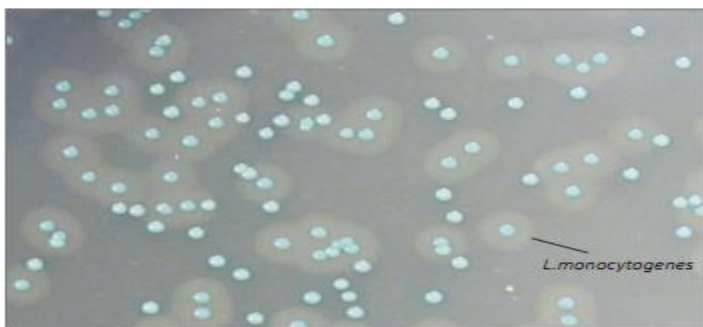
Mẫu liên quan có thể được cấy trực tiếp lên đĩa, cũng như sau bước tăng sinh tương ứng trước đó.

- Nếu đĩa agar bảo quản lạnh thì phải được làm ấm ở nhiệt độ phòng trước khi cấy.
- Cấy mẫu vào đĩa
- Ủ hiếu khí ở 37°C trong 18-24 giờ

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>L.monocytogenes</i>	→ Màu xanh có quầng màu trắng
<i>L.innocua</i>	→Màu xanh không có quầng trắng
Vi khuẩn khác	→Màu xanh, không màu hoặc bị ức chế

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>L.monocytogenes</i> ATCC® 19115	→Màu xanh có quầng
<i>L. innocua</i> CIP 8012 = ATCC® 33091	→Màu xanh không có quầng
<i>E. faecalis</i> ATCC® 29212	→Ức chế
<i>E. coli</i> ATCC® 25922	→Ức chế

HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Một số chủng *L.ivanovii* thường xuất hiện với khuẩn được phân biệt với các thí nghiệm định danh khác.

- Kết quả được khẳng định với các xét nghiệm được mô tả trong tiêu chuẩn ISO 11290

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.





XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO


Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link: <http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/LABEL INDEX

-  Khối lượng bột/ X L môi trường
-  Hạn sử dụng
-  Bảo quản nơi khô ráo
-  Nhiệt độ bảo quản

Tài thông tin từ
www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

 Pack Size	Ordering References	Base (B)	Supplement 1 (E1)	Supplement 2 (E2)	Supplement (S)
Bulk size	= AO883 on request	= AO883/B	+ AO883/E1	+ AO883/E2	+ AO883/S


Hướng Dẫn Sử Dụng

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATTC* là thương hiệu được đăng kí của American Type Culture Collection.

[NT-EXT-016 V6 / 21-Oct-13](#)



 CHROMagar 4 place du 18 juin 1940
75006 Paris - France
Email: CHROMagar@CHROMagar.com
Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: www.CHROMagar.com

